

Kiểm tra dấu ngoặc hợp lệ 01(DAUNGOAC01.*)

Cho một chuỗi gồm các dấu ngoặc ().

Yêu cầu: Hãy kiểm tra xem chuỗi có hợp lệ không (mỗi dấu mở phải có dấu đóng tương ứng và đúng thứ tự).

Dữ liệu vào : Một chuỗi gồm các dấu ngoặc (,).

Kết quả : In ra YES nếu chuỗi đã cho hợp lệ, in ra NO nếu chuỗi đã cho không hợp lệ.

Ví dụ 1:

INPUT	OUTPUT
()()	YES

Ví dụ 2:

INPUT	OUTPUT
)()	NO